

PHỤ LỤC SỐ 02

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP, ngày /12/2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp	Hội nghị, lớp/ người	Lồng ghép phổ biến, quán triệt tại các buổi sinh hoạt Ngày pháp luật: 12 tháng/33 cán bộ, công chức và người lao động: 396 lượt người
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp	Văn bản	09
3	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp an ninh, trật tự và tham nhũng, tiêu cực được tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo xử lý	Vụ	Không
II	Công tác nội chính		
1	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh, trật tự đã phát hiện	Vụ/người	Không
2	Số vụ án/bị can phạm tội xâm phạm an ninh, trật tự đã khởi tố	Vụ/bị can	Không
3	Số vụ án/bị can phạm tội về an ninh, trật tự đã truy tố	Vụ/bị can	Không
4	Số vụ án/bị cáo về phạm tội về an ninh, trật tự đã xét xử	Vụ/bị cáo	Không
5	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự	Cuộc	không
6	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/ lượt người	Không

7	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo		Tham mưu, phục vụ Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh: tiếp nhận, xử lý 244 đơn, thư của công dân; tham mưu chuyển đơn và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; các đơn còn lại không đủ điều kiện xử lý lưu đơn theo quy định
	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận	Đơn	244
	Số đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	Không
	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chức năng địa phương	Đơn	244
	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết (<i>trong đó nêu rõ bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực</i>)	Đơn	Không
	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	Không
III	Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		Không
1	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực		07
1.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	Tự kiểm tra
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	Không
1.2	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	01
	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	Không
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	01
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	Không
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	Không

1.4	Số đơn vị/người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	Chưa phát hiện
1.5	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	Không
1.6	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	Không
1.7	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	19
	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	19
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	19
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
2	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	Không
	Số người bị xử lý hình sự	Người	Không
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	Không
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị, người đứng đầu đề xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý (Trung ương/Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy/huyện ủy)</i>)	Người	Không
4	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTNTC		05 (Đảng bộ, UBKT Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc)
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	Không
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức đảng/đảng viên	Không
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	Không
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tỷ đồng/m ²	Không
5	Kết quả thực hiện các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, Thông báo Kết luận tại các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh liên quan đến chức trách,	Số nhiệm vụ đã thực hiện/Số nhiệm vụ	Không

	nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị	chưa thực hiện	
6	Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực		Không
	Số vụ án/bị can khởi tố mới ở địa phương về tội tham nhũng (trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố)	Vụ/bị can	Không
	Số vụ án/bị can bị khởi tố về các tội liên quan đến tiêu cực ⁽¹⁾ (trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố)	Vụ/bị can	Không
7	Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực		Không
	Tài sản tham nhũng, tiêu cực đã thu hồi/tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	Không
IV	Công tác cải cách tư pháp		
1	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	Không
2	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		Không
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Cơ quan điều tra địa phương (trong đó thống kê số lượng Điều tra viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	Không
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Viện kiểm sát địa phương (trong đó thống kê số lượng Kiểm sát viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	Không
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Tòa án địa phương (trong đó thống kê số lượng Thẩm phán các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	Không
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án hình sự địa phương	Người	Không
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án dân sự địa phương (trong đó thống kê số lượng Chấp hành viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	Không
3	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	Không
	Tỷ lệ án bị hủy, sửa	%	
	Tỷ lệ án phạt tù	%	
	Tỷ lệ án treo	%	
4	Tổ chức, hoạt động của các chế định bổ trợ tư pháp		Không
	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, công ty luật, chi nhánh...)	Tổ chức	Không
	Tổng số luật sư	Luật sư	Không

	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự tòa án đã xét xử	Vụ	Không
	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	Không
	Số tổ chức hành nghề công chứng/tổng số công chứng viên	Tổ chức/người	Không
	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	Không
	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	Không
	Số văn phòng thừa phát lại/tổng số thừa phát lại	Văn phòng/người	Không
	Số tổ chức đấu giá tài sản/tổng số đấu giá viên	Tổ chức/người	Không
	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản/tổng số Quản tài viên	Tổ chức/người	Không
5	Tổng số cuộc giám sát đối với hoạt động tư pháp	Cuộc	Không